

**Tham vấn về dự thảo Chính sách Truyền thông Công chúng của ADB**  
**Hà Nội, 13 - 14/5/2004**  
**Tổng hợp ý kiến đại biểu**

ADB đã tổ chức một hội thảo tham vấn với sự tham gia của đại diện các tổ chức NGO, giới học viện và các đối tác phát triển khác vào ngày 13/5/2004, và với các quan chức chính phủ trong ngày tiếp theo. Sau đây là các ý kiến của đại biểu tham dự cả 2 hội thảo. Danh sách đại biểu tham dự được đính kèm.

**Đánh giá của các cán bộ Chính phủ**

**A. Ưu điểm của dự thảo chính sách:**

- ADB đã có cố gắng tăng cường độ minh bạch và quan hệ với chính phủ để có thể đẩy mạnh việc phổ biến thông tin, phù hợp với toàn cầu hóa.
- Chính sách này sẽ làm cho chính sách của ADB phù hợp với các tổ chức quốc tế khác.
- Việc hợp nhất 2 chính sách về thông tin hiện hành là hợp lý.
- Các thông tin liên quan, cập nhật sẽ được cung cấp đều đặn cho các đối tượng liên quan bị ảnh hưởng.
- Dự thảo quy định việc cung cấp thông tin rộng rãi, kể cả thông tin về các dự án khu vực tư nhân (hiện đang bị hạn chế).

**B. Khuyến nghị bổ sung:**

**1. Thông tin dự án (chung):**

- *Các nghiên cứu khả thi / báo cáo TA (đoạn 92)* -- ADB nên bỏ các đoạn nhạy cảm trong các báo cáo này. Nêu rõ nội dung nào là nhạy cảm hoặc mật (ADB cần tự quyết định). Cung cấp các thông tin thích hợp dẫn đến chi phí. Các báo cáo được lập trong khuôn khổ trợ giúp kỹ thuật thường được viết bởi các chuyên gia tư vấn, những người phải gửi các văn bản này lên cấp thẩm quyền cao hơn. Nếu những thông tin đó sẽ được cung cấp cho công chúng, nội dung của nó cần được chỉnh sửa -- một số chi tiết không được tiết lộ, ví dụ như giá đất cho một dự án đường. Các yếu tố tài chính này có thể tác động đến việc thực hiện dự án.

**2. Thông tin dự án cho các đối tượng liên quan bị ảnh hưởng:**

- Dự thảo chính sách không đề cập đến khả năng tiếp nhận thông tin của các đối tượng liên quan. Dự thảo tập trung vào việc *công bố* thông tin mà không giải thích thông tin sẽ được đối tượng tiếp nhận hấp thụ *như thế nào*. Nếu việc trao đổi thông tin chỉ là một chiều, chúng ta sẽ không biết liệu nhóm đối tượng mục tiêu có nhận được thông tin hay không và việc công bố thông tin có hiệu quả đến mức nào. Việc xử lý thông tin cần được điều chỉnh theo bối cảnh cụ thể để có thể đạt được hiệu quả cao.
- Sự tham gia của các đối tượng có quyền lợi liên quan như các tổ chức cộng đồng hoặc tổ chức quần chúng, khu vực tư nhân và NGO có thể hỗ trợ việc phổ biến thông tin, tăng cường tính hiệu quả và bù đắp khó khăn về nguồn lực. Các chủ dự án hoặc chủ đầu tư là những người kỹ thuật. Họ không biết làm thế nào để cung cấp thông tin cho công chúng. Hội phụ nữ và các tổ chức quần chúng xã hội khác có kinh nghiệm hơn trong việc cung cấp thông tin cho công chúng.
- Chúng ta cần xác định các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng. Dân tộc thiểu số? Đối tượng được định cư? Đối tượng đang phải gánh chịu thiệt hại về môi trường?

Những ai có thể được coi là các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng ? Nếu một cây cầu hoặc hệ thống thủy lợi được xây dựng, điều đó là tốt cho mọi người nhưng những người phải di chuyển lại cần có nhà ở trường học ...vv. Họ cần phải được có thông tin. Chúng tôi thống nhất nhất rằng việc cung cấp thông tin đó cần được thực hiện với đoàn tìm hiểu thực tế PPTA.

- Khả năng tiếp cận thông tin của các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng ở vùng sâu, vùng xa là một vấn đề. Nên sử dụng phương tiện truyền thông nào ? Ví dụ, trong trường hợp một dự án cấp nước, thông tin phải được truyền tới các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng với phương pháp dễ nhận biết để người dân có thể dễ dàng tiếp cận.

### **3. Loại thông tin nào *không* nên tiết lộ:**

- Không nên cung cấp các dữ liệu được coi là bí mật kinh doanh, thông tin giá cả, bí mật thương mại;
- ADB phải được tùy ý trong việc phổ biến thông tin; không nên cung cấp thông tin cho tất cả mọi đối tượng.
- ADB và Chính phủ Việt Nam cần xem xét tiếp tục hài hòa hóa các chính sách công bố thông tin tương ứng của cả hai. Chính phủ có một quy chế về cung cấp thông tin cho các tổ chức quốc tế, trong đó nêu rõ các loại thông tin mật và loại thông tin phải được cấp thẩm quyền cụ thể nào phê duyệt. Chúng tôi kiến nghị ADB phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Việt Nam để làm rõ loại thông tin sẽ được cung cấp.
- “Các hạn chế” – Từ này được nêu ra theo nghĩa là “các trở ngại”. Gợi ý thay đổi đề mục này thành “Các ngoại lệ đối với chính sách công bố thông tin” hoặc chỉ là “Các ngoại lệ”.

### **4. Kinh nghiệm của các ngân hàng phát triển đa biên khác (MDBs):**

- Dự thảo chưa nêu bật được kinh nghiệm của Ngân hàng Thế giới và các MDB khác trong chính sách này. Thảo luận về kinh nghiệm của các tổ chức để có thể tổng hợp thành bài học kinh nghiệm.

### **5. Mục Những ý nghĩa về nguồn lực:**

- ADB đã có đủ năng lực để đào tạo cán bộ thực hiện. Cần bỏ Mục Những ý nghĩa về nguồn lực vì ADB có thể cố gắng thực hiện với lượng cán bộ hiện tại.

### **6. Dữ liệu kinh tế:**

- Các dữ liệu kinh tế được nêu trong đoạn 103 được Chính phủ Việt Nam cung cấp cho ADB nhưng các loại thông tin kinh tế/tài chính nêu trong dự thảo chính sách không nên quá chi tiết. ADB cần so sánh mẫu/danh mục dữ liệu Việt Nam cung cấp cho ADB theo các hạng mục thông tin được nêu trong đoạn 103.

### **7. Cơ chế thực hiện:**

- *Khả năng tiếp cận* – ADB nên tham gia vào Trung tâm Thông tin Phát triển Việt Nam (VDIC) tại Hà Nội để cho thông tin sẵn sàng, để tiếp cận hơn cho mọi đối tượng có quyền lợi liên quan. Sẽ không thuận tiện nếu thông tin chỉ có ở trong thư viện của ADB.
- *Ngày hiệu lực* (đoạn 153) – Ngày hiệu lực của chính sách này là 1/1/2005. ADB không nên áp đặt ngày hiệu lực này mà để lại sau khi Ban GĐĐH phê duyệt.

## Đánh giá của đại diện các NGO, giới học viện và nhà tài trợ

### A. Ưu điểm của chính sách này và quy trình tham vấn:

- Tài liệu này rất tiên tiến và có thể đưa đến một chính sách rất tốt; toàn diện và có cấu trúc tốt.
- Những thay đổi dự kiến tốt, cập nhật và cần thiết cho mục tiêu giảm nghèo; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân.
- Những trọng tâm về công bố thông tin -- thông tin nào sẽ được công bố -- tốt.
- Có tính đến sự tham gia của đối tượng có quyền lợi liên quan -- trao đổi thông tin 2 chiều.
- Giải thích tốt về những thông tin mà ADB sẽ *không* tiết lộ.
- Việc tham vấn đã tạo ra cơ hội trao đổi giữa ADB và đối tác, các cơ quan thực hiện. Điều này làm tăng tính minh bạch của ADB.
- ADB quyết tâm thực hiện chính sách này.

### B. Khuyến nghị bổ sung:

#### 1. Thông tin hoạt động (chung):

- Cần chi tiết hơn về thời điểm thông báo thông tin. Khi nào thích hợp để thông báo, khi nào không? ADB sẽ công bố các kết quả nghiên cứu và tiếp nhận ý kiến phản hồi về các tài liệu như thế nào? PCP sẽ được vận hành như thế nào? Những chỉ dẫn này không có trong dự thảo chính sách.
- PCP trả lời câu hỏi “cái gì?” bằng cách liệt kê tên các tài liệu có thể được công bố nhưng nó cần làm rõ nhóm đối tượng mục tiêu cho mỗi loại tài liệu và chỉ ra các kênh trao đổi thông tin phù hợp. ADB có các loại đối tượng tiếp nhận thông tin khác nhau, nhưng việc liệt kê chúng trong đoạn 67 chưa đủ rõ ràng vì phương pháp trao đổi thông tin với mỗi loại phải khác nhau. Ngoài ra, cơ sở để cung cấp thông tin cho một đối tượng mục tiêu phải rõ ràng nếu không ADB có thể cung cấp rất nhiều thông tin một cách không cần thiết. (Một đại biểu đề xuất xây dựng một ma trận với các hạng mục sau cho mỗi loại thông tin/văn bản: mục tiêu của việc cung cấp thông tin, đối tượng tiếp nhận/mục tiêu, thời điểm công bố, người chịu trách nhiệm và phương thức trao đổi thông tin).
- Đối tượng tiếp nhận thông tin trong chính sách này không rõ ràng; ai là người tiếp nhận thông tin. Liên quan đến việc phân loại thông tin. Loại đối tượng này cần loại thông tin này, chính sách này cần làm rõ thông tin nào cho ai.

#### 2. Thông tin dự án cho đối tượng có quyền lợi liên quan bị ảnh hưởng:

- *Cơ chế phản hồi ý kiến* -- Ý kiến phản hồi từ các tổ chức đoàn thể xã hội và cộng đồng bị ảnh hưởng sẽ được quản lý và xử lý như thế nào? Sử dụng các công cụ như thế báo cáo để nghe ý kiến phản hồi từ các cộng đồng bị ảnh hưởng. Trong các chính sách khác, như chính sách công bố thông tin của tổ chức Action Aid, có những quy định đòi hỏi bên vay xử lý các ý kiến phản hồi từ công chúng. Hiệu lực thi hành là vấn đề quan trọng nhất. Chính sách này được điều chỉnh bởi bên cầu hơn là bên cung. Phụ đính 1 cho thấy như là người ngoài cần thông tin từ ADB và đang gõ cửa. Được điều chỉnh bởi bên cung có nghĩa là ADB muốn công bố thông tin.
- *Khả năng tiếp cận* -- Internet không thể với tới người nghèo hoặc người thụ hưởng ở vùng sâu, vùng xa. Internet chỉ có thể được sử dụng ở các trung tâm đô thị và trường đại học, và chủ yếu thịnh hành trong giới trẻ. Bất kỳ việc sử

dụng Internet nào để tiếp cận các nhóm đối tượng mục tiêu sẽ bị hạn chế tác động. Xin kiến nghị các phương pháp sau:

- tờ rơi/sách giới thiệu
- các nhà hoạt động văn hóa cộng đồng chuyển tiếp thông tin tới người dân bằng ngôn ngữ của họ và với cách thức phù hợp nhất.
- các mạng lưới dân sự như các NGO (các NGO có tín nhiệm, được xác định thông qua nghiên cứu) để phổ biến thông tin và thu nhận ý kiến phản hồi từ người dân.
- Đài Tiếng nói Việt Nam – hệ thống này rất hiệu quả và người dân tin tưởng vào những thông tin có được từ đó.
- Các tài liệu in ấn cần phải đơn giản, hữu dụng và dễ hiểu. Đối với các vùng sâu, vùng xa, thông tin về dự án có thể được cung cấp thông qua áp phích hoặc bản tin thông báo.
- Người dân bị ảnh hưởng cần được cung cấp thông tin chi tiết về dự án trong giai đoạn tiền khả thi, gồm người dân sẽ được lợi như thế nào và mục đích của dự án. ADB cần tiến hành một điều tra cơ bản về nhu cầu của người dân; cán bộ dự án cần gặp và thông tin đến người dân để họ hiểu. Thông tin không nên để dưới dạng kỹ thuật.
- Thông tin cần được cung cấp để cho nhóm đối tượng mục tiêu có thể tham gia và làm chủ dự án. Thông tin cho mỗi dự án là khác nhau. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các mục tiêu và nghiên cứu cơ bản cần được trao đổi để tạo điều kiện cho sự tham gia và đảm bảo tính phù hợp của thiết kế. Trong quá trình thực hiện, cung cấp thông tin về hiệu lực/tác động để hỗ trợ quy trình giám sát. Khi kết thúc một dự án, phổ biến các bài học kinh nghiệm để những dự án khác rút kinh nghiệm và có thể phát triển mô hình này.

### **3. Cấu trúc và tổ chức của Văn bản này:**

- Văn bản chính sách có những quy trình và một chiến lược. Phần này hơi yếu. Nó chưa mang tính chiến lược và cần có một mục tiêu rõ ràng.
- Cũng cần có một khuôn khổ thời gian cho việc đánh giá tác động.
- Viễn cảnh là gì ? Điều này chưa đậm nét. ADB cần xây dựng một tuyên bố ngắn gọn, rõ ràng và mạnh mẽ có thể tác động đến suy nghĩ và tình cảm của đối tượng tiếp nhận thông tin.

### **4. Đối tượng tiếp nhận thông tin:**

- Cần đề cập đến cán bộ ADB trong đoạn 67. Họ phải là những người đầu tiên hiểu về chính sách này vì họ giao tiếp với công chúng.

### **5. Các hạn chế/ngoại lệ đối với Chính sách Công bố thông tin**

- Công bố càng nhiều càng tốt. Thông tin là sức mạnh vì nó tạo quyền lực cho mọi người.
- Tiêu chí bí mật nội bộ cần được chi tiết hơn.
- Có một số ngoại lệ như hồ sơ sức khỏe và nhân sự, thông tin đã đăng ký bản quyền hoặc thông tin thuộc về tổ chức khác, và thông tin bị cấm công bố theo quy định của một quốc gia hội viên.
- ADB cần quyết định thông tin nào là "nhạy cảm" và nêu ra tiêu chí trong chính sách này. Ví dụ: đối với SARS, việc không công bố có động có từ chi phí. Chính sách này phải làm rõ loại thông tin nào là thích hợp và loại nào không thích hợp. Mục Các hạn chế hiện nay chưa rõ ràng.

## **6. Cơ chế thực hiện**

- Chính sách này sẽ được triển khai như thế nào ? Tài liệu chưa rõ về điểm này.
- Vai trò của Bộ phận thông tin (InfoUnit) và phương thức hoạt động (ai làm gì) chưa rõ. Nếu chúng ta biết ai chịu trách nhiệm về việc gì thì chúng ta có thể biết phương thức trao đổi thông tin.
- Cán bộ ADB là những người duy nhất thực thi PCP và vì vậy việc thực hiện đó sẽ mang tính chủ quan. Cần có một ủy ban ngoài để đảm bảo tính khách quan. PCAC dự kiến thì cũng được nhưng một cơ quan khác độc lập hơn sẽ tốt hơn. Các cán bộ chịu trách nhiệm đưa ra quyết định về vấn đề công bố thông tin cũng xử lý các khiếu nại. Một cơ quan độc lập có thể đưa ra một lời khuyên.
- Thời hạn trả lời -- Đoạn 145 thể hiện như có thể phải mất đến 90 ngày để đáp ứng một yêu cầu và như vậy là quá lâu. Xem xét lại thời hạn này.

## **7. Theo dõi và đánh giá dự án**

- Cần tăng cường vai trò của tổ chức đoàn thể xã hội trong việc giám sát chính sách này. ADB đề ra chính sách, thực hiện nó và giám sát nó -- như vậy không thực sự khách quan. Các NGO cần tham gia vào việc giám sát.

## **8. Các thông lệ tốt**

- ActionAid có một chính sách về công bố thông tin.

## **9. Trao đổi thông tin nội bộ (bên trong ADB)**

- Một số đưa ra ý kiến là liệu chính sách này có nên được mở rộng để bao gồm cả các hoạt động trao đổi thông tin *bên trong* ADB.